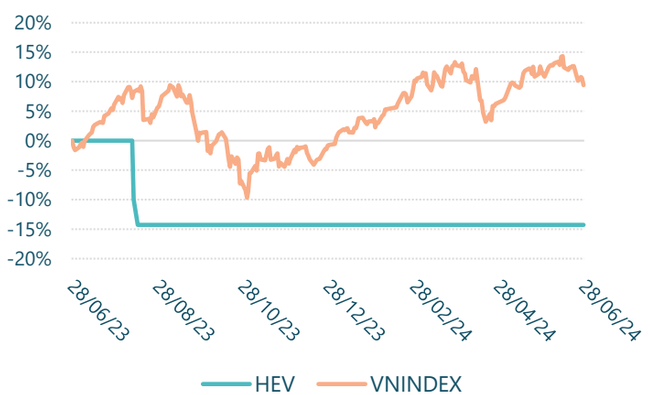
# CTCP Sách Đại học - Dạy nghề (HNX: HEV)

FireAnt

| Ngày 28/06/2024 | 30,000 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **0%** | **0%** | **0%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | HNX |
| Khoảng giá 52 tuần | 30,000 - 35,000 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 30 |
| Số lượng CPLH (CP) | 1,000,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | |
| Sở hữu nước ngoài | 2.3% |
| Beta | - |
| EPS | -1,233 |
| P/E | -24.3 |

### Tỷ suất lợi nhuận




### Doanh thu thuần

*Q2/24*

**1.92**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼0.51 | -21.0%

YoY: ▼4.44 | -69.8%

### Nợ/VCSH

*Q2/24*

**11.8%**

YoY: +/-▲ 5.6%

### LN gộp

*Q2/24*

**0.72**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 0.08 | 12.4%

YoY: ▲ 0.18 | 33.2%

### ROE (TTM)

*Q2/24*

**-9.6%**

YoY: +/-▲ 4.1%

### LN trước thuế

*Q2/24*

**-0.37**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼0.10 | -37.7%

YoY: ▲ 0.72 | 65.9%

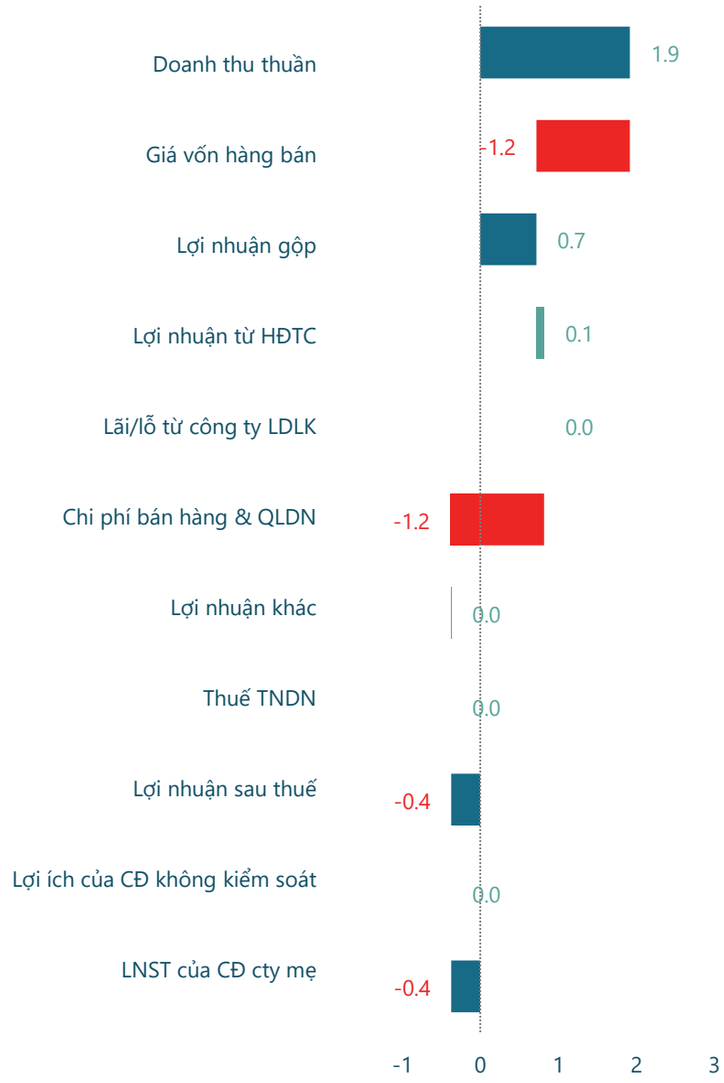
### ROA (TTM)

*Q2/24*

**-8.2%**

YoY: +/-▲ 4.4%

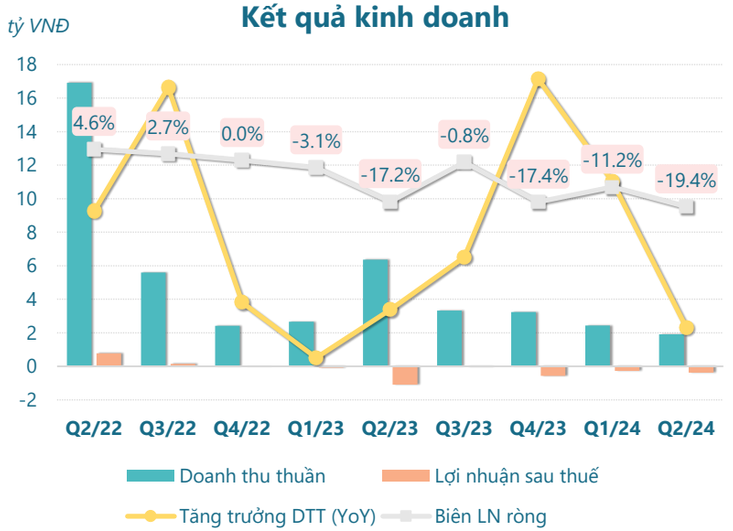
### Kết quả kinh doanh Q2/24



# CTCP Sách Đại học - Dạy nghề (HNX: HEV)

FireAnt

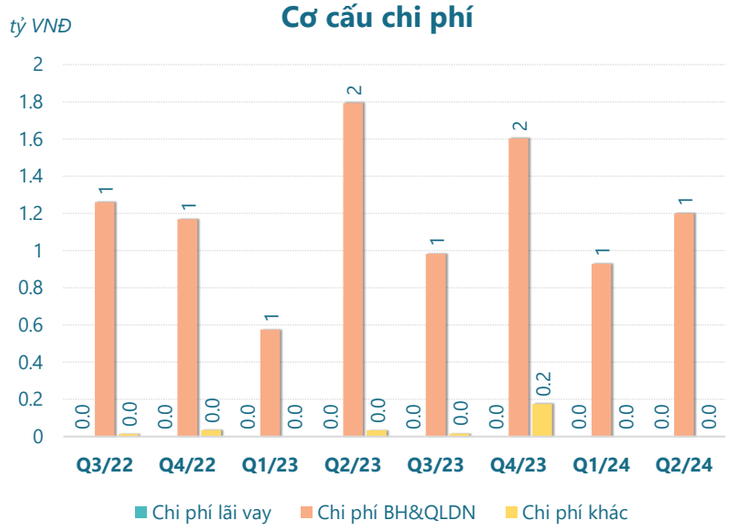
## Kết quả kinh doanh




Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 0.11 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.68 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.10 tỷ đồng**, tăng thêm 400% so với kỳ trước và thấp hơn 47.4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.01 tỷ đồng**, tăng thêm 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.04 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

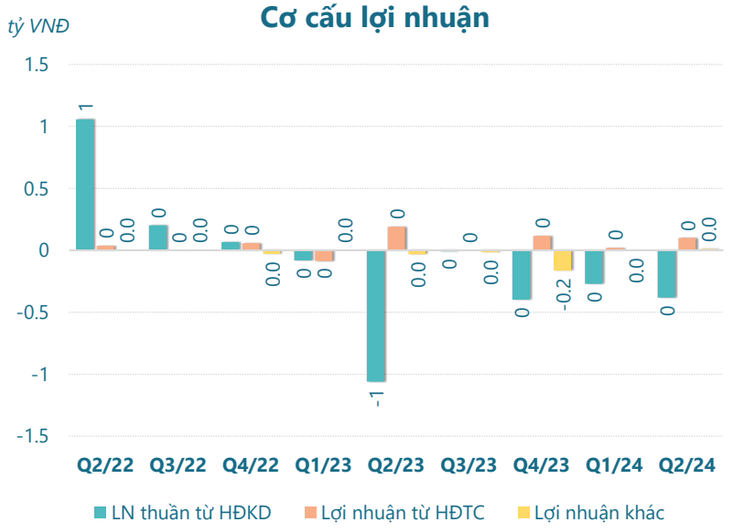
## Cơ cấu chi phí




Kết quả kinh doanh của **HEV** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **1.92 tỷ đồng** giảm đi **69.8%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 0.37 tỷ đồng**, **tăng thêm 0.72 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

**Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **4.00 tỷ đồng** thấp hơn 55.6% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **4.00 tỷ đồng** thấp hơn 55.6% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -1.00 tỷ đồng** bằng so với cùng

## Cơ cấu lợi nhuận




Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.20 tỷ đồng** tăng thêm 29.0% so với kỳ trước và thấp hơn 33.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

# CTCP Sách Đại học - Dạy nghề (HNX: HEV)

FireAnt

| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q2/24 | Q1/24 | Thay đổi QoQ | Q2/23 | Thay đổi YoY | 6T 2024 | 6T 2023 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **1.92** | **2.43** | **-21.0%** | **6.36** | **-69.8%** | **4.35** | **9.02** | **-51.8%** |
| Giá vốn hàng bán | 1.20 | 1.79 | -33.0% | 5.82 | -79.4% | 2.99 | 7.90 | -62.1% |
| **Lợi nhuận gộp** | 0.72 | 0.64 | 12.4% | 0.54 | 33.2% | 1.36 | 1.12 | 21.1% |
| Doanh thu HĐTC | 0.10 | 0.02 | 396% | 0.10 | -0.8% | 0.12 | 0.11 | 13.4% |
| Chi phí TC | 0 | 0.00 | | -0.09 | 100% | 0 | 0 | |
| **Chi phí lãi vay** | 0 | 0.00 | | 0.00 | | 0 | 0 | |
| LN trong công ty LKLD | **0** | **0.00** | | **0.00** | | **0** | **0** | |
| Chi phí bán hàng | 0.30 | 0.22 | 34.5% | 0.45 | -34.3% | 0.51 | 0.45 | 14.5% |
| Chi phí QLDN | **0.90** | **0.71** | **27.4%** | **1.35** | **-33.0%** | **1.62** | **1.92** | **-15.8%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | -0.38 | -0.27 | -41.4% | -1.06 | 64.0% | -0.65 | -1.14 | 42.9% |
| Lợi nhuận khác | **0.01** | **0.00** | | **-0.03** | **133%** | **0.01** | **-0.03** | **130%** |
| **LN trước thuế** | -0.37 | -0.27 | -37.7% | -1.09 | 65.9% | -0.64 | -1.18 | 45.3% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **-0.37** | **-0.27** | **-37.7%** | **-1.09** | **65.9%** | **-0.64** | **-1.18** | **45.3%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **-0.37** | **-0.27** | **-37.7%** | **-1.09** | **65.9%** | **-0.64** | **-1.18** | **45.3%** |

